

Số: 07/2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, phê duyệt,
khai thác Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức,
viên chức, người lao động của tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, phê duyệt, khai thác Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hãn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng, phê duyệt, khai thác Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước từ cấp xã trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là người lao động); Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, các ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Trà Vinh (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu của tỉnh) là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ sở dữ liệu của tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và đảm bảo đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu quốc gia*); quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, đơn vị; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý theo phân cấp đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

Điều 4. Các hành vi không được làm

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU, CẬP NHẬT, KHAI THÁC, PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU, THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải có trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về thông tin cá nhân của mình.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại Quy chế này và quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu được cập nhật theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 6. Phê duyệt dữ liệu

Trong vòng 05 ngày cuối từng tháng, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền hoặc được ủy quyền của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số đối với những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 7. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin khác theo quy định pháp luật để phục vụ cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác thông tin theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản và phải đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 8. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 9. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh và được sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 10. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị khác của Nhà nước mà không thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đang công tác (*gọi chung là thay đổi công tác*) thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao hồ sơ, cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác thực hiện việc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đối với cán bộ, công chức, viên chức đó.

b) Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị thuộc trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao hồ sơ, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức mới chuyển đến có trách nhiệm tiếp nhận, thực hiện cập nhật thông tin về cơ quan, đơn vị mới và tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức đó.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị khác của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đang công tác (thay đổi công tác trong phạm vi cơ quan, đơn vị) thì cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức đang công tác có trách nhiệm cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức đó trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị mới thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này hay chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước hoặc nghỉ hưu, thôi việc, qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 11. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

Kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo Điều 12 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV và quy định pháp luật có liên quan.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo đúng quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị đang công tác khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của công chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh; trách nhiệm của công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý

1. Trách nhiệm của công chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh

a) Chấp hành quy định tại Điều 4 Quy chế này.

b) Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

c) Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

d) Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

đ) Tham mưu đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

e) Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.

g) Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

2. Trách nhiệm của công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý

Thực hiện những nội dung được nêu tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều này trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

3. Công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1, khoản 2 Điều này nếu vi phạm các quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử

lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 6 Quy chế này theo phân cấp quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

3. Quản lý, phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh trong phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan, đơn vị và phù hợp với quy định phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

4. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước.

5. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

7. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm, thuê dịch vụ phần mềm, nâng cấp hệ quản trị cơ sở dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin có liên quan, ... đảm bảo vận hành phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thông suốt, an toàn.

8. Có trách nhiệm về việc lưu trữ, sao lưu, phê duyệt thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Tổ chức lập hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định sau khi được phê duyệt.

c) Thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, đánh giá an toàn thông tin cho máy chủ, mã nguồn ứng dụng định kỳ theo quy định.

d) Tổ chức cập nhật đầy đủ các bản vá lỗi đối với hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các phần mềm nền tảng, hệ thống mã nguồn, phần mềm điều khiển,...

10. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

11. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng kỹ thuật (máy chủ, hệ thống lưu trữ, phần mềm hệ thống, dịch vụ có liên quan) để vận hành phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan xử lý các sự cố an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt 24/7.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ mua sắm, thuê dịch vụ phần mềm, quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; nguồn kinh phí để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức./.